

Số: ~~699~~ /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~09~~ tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong diện tích thực hiện công trình: “Xử lý, khắc phục sạt lở bờ sông Liên, đoạn qua xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật xử lý, khắc phục sạt lở bờ sông Liên, đoạn qua xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3506/STNMT-KS ngày 29/7/2021 và Báo cáo thẩm định số 3505/STNMT-TĐKS ngày 29/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với cát vàng dùng làm vật liệu xây dựng thông thường (Mã nhóm loại tài nguyên II50202), cát làm vật liệu san lấp (Mã nhóm loại tài nguyên II501) trong diện tích thực hiện công trình: “Xử lý, khắc phục sạt lở bờ sông Liên, đoạn qua xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi”.

1. Tên tổ chức: Công ty TNHH MTV Xây dựng Thạch An.

Địa chỉ: Thôn An Thạch, xã Phổ An, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Số điện thoại: 0914597968.

Mã số doanh nghiệp: 43003175982.

2. Trữ lượng khoáng sản khai thác thu hồi, sử dụng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản $Q = 18.180 \text{ m}^3$; trong đó:

- $Q_{\text{cáttd}} = 7.660 \text{ m}^3$;

- $Q_{\text{cátst}} = 10.520 \text{ m}^3$.

3. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G) tại thời điểm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $G_{\text{cáttd}} = 118.650$ đồng;

- $G_{\text{cátst}} = 79.100$ đồng.

4. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt:

Tổng số tiền cấp quyền phải nộp: 57.029.598 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, không trăm hai mươi chín ngàn, năm trăm chín mươi tám đồng*); trong đó:

- Cát vàng dùng làm vật liệu xây dựng thông thường (Mã nhóm loại tài nguyên II50202): 36.808.790 đồng;

- Cát làm vật liệu san lấp (Mã nhóm loại tài nguyên II501): 20.220.808 đồng;

5. Tổng số lần phải nộp: 01 lần.

6. Số tiền phải nộp: 57.029.598 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, không trăm hai mươi chín ngàn, năm trăm chín mươi tám đồng*).

7. Thời hạn nộp tiền cấp quyền: Sau khi nhận được Thông báo của Cục Thuế tỉnh và trước khi nhận Giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Xây dựng Thạch An chịu trách nhiệm nộp tiền cấp quyền theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh trước khi nhận Giấy phép khai thác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ; Chủ tịch UBND xã Ba Động; Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Thạch An và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT (NN) UBND tỉnh;
- Tổng Cục ĐC và KS Việt Nam;
- VPUB: CVP, PCVP (NN), CN-XD,CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (hc325).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền